

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG QUYẾT THẮNG**

Số: 1264/UBND-KTHT&ĐT
V/v công khai Quyết định phê duyệt
danh sách và kinh phí hỗ trợ thiệt hại
về sản xuất nông nghiệp do bão số 11
gây ra trên địa bàn phường

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết Thắng, ngày 06 tháng 11 năm 2025

Kính gửi: Các Tổ dân phố trên địa bàn phường Quyết Thắng

Căn cứ Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân, dân cư;

Căn cứ Văn bản số 3292/SNNMT-KHTC ngày 21/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh.

UBND phường công khai Quyết định phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ thiệt hại về sản xuất nông nghiệp do bão số 11 gây ra, cụ thể như sau:

1. Hình thức công khai

- UBND phường niêm yết công khai tại Trụ sở Đảng ủy, HĐND&UBND phường, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- Các Tổ dân phố niêm yết công khai tại Nhà văn hóa, trên các phương tiện thông tin đại chúng (nhóm zalo của tổ), trong các buổi họp...

2. Thời gian công khai: Từ ngày 06/11/2025 đến 06/12/2025.

(Có Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND phường kèm theo)

UBND phường yêu cầu các Tổ dân phố nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có ý kiến thắc mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về UBND phường (qua phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) để được xem xét, giải quyết theo quy định. Sau khi hết thời gian công khai nêu trên, các ý kiến, kiến nghị sẽ không được tiếp nhận và giải quyết. /

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường;
- Như trên;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.



Nguyễn Đức Nhất

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG QUYẾT THẮNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *82* /QĐ-UBND

Quyết Thắng, ngày *06* tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ thiệt hại về sản xuất nông nghiệp
do bão số 11 gây ra trên địa bàn phường Quyết Thắng**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUYẾT THẮNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 30/7/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc Ban hành quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Văn bản số 3292/SNNMT-KHTC ngày 21/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ kết quả thẩm định của Tổ thẩm định đối tượng, diện tích, số lượng, mức độ thiệt hại và kinh phí hỗ trợ khôi phục sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng do bão số 11 gây ra trên địa bàn phường Quyết Thắng;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tại Tờ trình số 431/TTr-KTHT&ĐT ngày 05/11/2025 về việc đề nghị phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ thiệt hại về sản xuất nông nghiệp do bão số 11 gây ra trên địa bàn phường Quyết Thắng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ thiệt hại về sản xuất nông nghiệp do bão số 11 gây ra trên địa bàn phường Quyết Thắng cho 186 hộ dân, tổng kinh phí hỗ trợ là: **318.436.200 đồng**. (*Ba trăm mười tám triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm đồng*).

Cụ thể như sau:

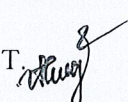
1. Tổ dân phố Um có 78 hộ dân bị thiệt hại, số tiền hỗ trợ: 140.787.000 đồng.
2. Tổ dân phố Hồng có 35 hộ dân bị thiệt hại, số tiền hỗ trợ: 55.675.500 đồng.
3. Tổ dân phố Thái Sơn 2 có 12 hộ dân bị thiệt hại, số tiền hỗ trợ: 25.147.000 đồng.
4. Tổ dân phố Nam Tiền có 12 hộ dân bị thiệt hại, số tiền hỗ trợ: 5.415.700 đồng.
5. Tổ dân phố Hà có 18 hộ dân bị thiệt hại, số tiền hỗ trợ: 19.832.000 đồng.
6. Tổ dân phố Mỏ có 09 hộ dân bị thiệt hại, số tiền hỗ trợ: 30.474.000 đồng.
7. Tổ dân phố 3 có 03 hộ dân bị thiệt hại, số tiền hỗ trợ: 4.140.000 đồng.
8. Tổ dân phố 8 có 02 hộ dân bị thiệt hại, số tiền hỗ trợ: 1.968.000 đồng.
9. Tổ dân phố Sơn Tiến có 15 hộ dân bị thiệt hại, số tiền hỗ trợ: 31.127.000 đồng.
10. Tổ dân phố Nước Hai có 02 hộ dân bị thiệt hại, số tiền hỗ trợ: 3.870.000 đồng.

(Có phụ biểu 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07 kèm theo)

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng HĐND&UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị liên quan, Tổ trưởng các Tổ dân phố, các hộ dân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Chi cục Thủy lợi và PCTT tỉnh;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự phường;
- Như Điều 2;
- Lưu VT, KTHT&ĐT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Nhất



Phụ biểu 01

**BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ THIẾT HẠI VỀ NÔNG NGHIỆP DO BÃO
SỐ 11 GÂY RA TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG QUYẾT THẮNG**

(Kèm theo Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND phường
Quyết Thắng)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tổ dân phố	Số hộ	Tổng kinh phí	Trong đó		
				Cây trồng	Vật nuôi	Thủy sản
1	TDP Um	78	140.787.000	140.787.000		
2	TDP Hồng	35	55.675.500	55.675.500		
3	TDP Thái Sơn 2	12	25.147.000	25.147.000		
4	TDP Nam Tiền	12	5.415.700	4.502.200		913.500
5	TDP Hà	18	19.832.000	19.832.000		
6	TDP Mỏ	9	30.474.000	30.474.000		
7	TDP 3	3	4.140.000	4.140.000		
8	TDP 8	2	1.968.000	1.968.000		
9	TDP Sơn Tiến	15	31.127.000	31.127.000		
10	TDP Nước Hai	2	3.870.000	-	3.870.000	
Tổng		186	318.436.200	313.652.700	3.870.000	913.500

(Handwritten signature and initials)



Phụ biểu 02

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC TỔ DÂN PHỐ CÓ HỒ DÂN BỊ THIẾT HẠI VỀ CÂY TRỒNG DO BÃO SỐ 11 GÂY RA
TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG QUYẾT THẮNG
(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND phường Quyết Thắng)

STT	Tổ dân phố	Tổng giá trị thiệt hại (đồng)	THIỆT HẠI TRÊN 70% DIỆN TÍCH				THIỆT HẠI TỪ 30% - 70% DIỆN TÍCH				Kinh phí hỗ trợ (đồng)			
			Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác		Cây trồng lâu năm		Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác		Cây trồng lâu năm	
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường
1	TDP Um	763.616.000								1,611			0,426	
2	TDP Hồng	323.929.500				0,0478								
3	TDP Thái Sơn 2	136.315.500											0,3772	
4	TDP Nam Tiến	15.471.000			0,0287									

✓



STT	Tổ dân phố	THIỆT HẠI TRÊN 70% DIỆN TÍCH				THIỆT HẠI TỪ 30% - 70% DIỆN TÍCH				Kinh phí hỗ trợ (đồng)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
		Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác		Cây trồng lâu năm		Diện tích lúa (ha)			Cây hằng năm khác		Cây trồng lâu năm																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										

Handwritten signature and initials.

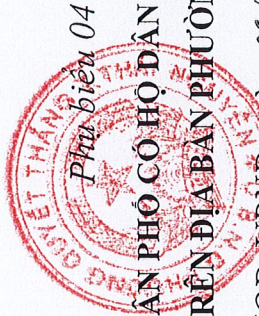


Phụ biểu 03

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC TỔ DÂN PHỐ CÓ HỌ DÂN BỊ THIẾT HẠI VỀ VẬT NUÔI DO BÃO SỐ 11 GÂY RA
TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG QUYẾT THẮNG
(Kèm theo Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND phường Quyết Thắng)

STT	Tổ dân phố	Tổng giá trị thiệt hại		Vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích)								Kinh phí hỗ trợ	
				Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu)		Chim cút		Lợn		Lợn nái và lợn đực đang khai thác	Bê cái hướng sữa đến 06 tháng tuổi	Bò sữa trên 06 tháng tuổi	
				Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi	Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi	Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi				
			đồng	con	con	con	con	con	con	con	con	con	đồng
1	TDP Nước Hai	8.600.000			86								3.870.000
Tổng cộng					86								3.870.000

Handwritten signature



TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC TỒN PHỐ CÓ HỒ DÀN BỊ THIẾT HẠI VỀ THỦY SẢN DO BÃO SỐ 11
GÂY RA TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG QUYẾT THẮNG

(Kèm theo Quyết định số 82A/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND phường Quyết Thắng)

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí hỗ trợ
		đồng	Hà diện tích nuôi bị thiệt hại	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	Hà diện tích nuôi bị thiệt hại	đồng
1	TDP Nam Tiến	1.827.000			0,0609	913.500
Tổng cộng		1.827.000			0,0609	913.500

Handwritten signature

Phụ biểu 05

DANH SÁCH HỖ TRỢ CÁC HỘ DÂN BỊ THIẾT HẠI VỀ CÂY TRỒNG DO BÃO SỐ 11 GÂY RA TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG QUYẾT THẮNG

(Kèm theo Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND phường Quyết Thắng)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	THIỆT HẠI TRÊN 70% DIỆN TÍCH			THIỆT HẠI TỪ 30% - 70% DIỆN TÍCH			Kinh phí hỗ trợ (đồng)						
			Diện tích lúa (ha)	Cây hằng năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)	Diện tích lúa (ha)			Cây hằng năm khác (ha)	Cây trồng lâu năm (ha)				
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	(Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	(Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi tra lại trạng thái bình thường	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi tra lại trạng thái bình thường
1	Hà Quang Lương	TDP Um					0,5195								5.195.000
2	Nguyễn Thị Lụa (Vũ)	TDP Um					0,2224								2.224.000
3	Đoàn Chiến Công	TDP Um					0,1189								1.189.000
4	Dương Thị Hào	TDP Um					0,1176							0,0500	1.676.000
5	Nguyễn Ánh Sáng	TDP Um					0,1267								1.267.000
6	Nguyễn Thị Thái	TDP Um					0,2292								2.292.000
7	Nguyễn Văn Ngọc	TDP Um					0,1863			0,0330					2.358.000

Đã kiểm tra và xác định đúng



TT	Họ và tên	Địa chỉ	THIỆT HẠI TRÊN 70% DIỆN TÍCH				THIỆT HẠI TỪ 30% - 70% DIỆN TÍCH				Kinh phí hỗ trợ (đồng)					
			Diện tích lúa (ha)		Cây trồng lâu năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)		Diện tích lúa (ha)			Cây hằng năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)		
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày					Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết
19	Nguyễn Văn Tỉnh	TDP Um														Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết
20	Từ Minh Sơn	TDP Um		0,1294				0,0360								Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết
21	Đoàn Văn Đức	TDP Um						0,0607								Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết
22	Nguyễn Văn Quảng	TDP Um		0,1024								0,0288				Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết
23	Dương Đình Hiến	TDP Um													0,2364	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết
24	Hà Quang Tỉnh	TDP Um		0,2500								0,0227				Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết
25	Dương Thị Hiến	TDP Um		0,1266												Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết
26	Mai Ngọc Giang	TDP Um		0,0986												Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết
27	Trần Thị Hiến	TDP Um		0,1488												Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết
28	Nguyễn Thị Thành	TDP Um		0,0889							0,0144					Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết
29	Ninh Thị Hiến	TDP Um		0,3231				0,0060								Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết



TT	Họ và tên	Địa chỉ	THIỆT HẠI TRÊN 70% DIỆN TÍCH			THIỆT HẠI TỪ 30% - 70% DIỆN TÍCH			Kinh phí hỗ trợ (đồng)				
			Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)	Cây trồng lâu năm (ha)	Diện tích lúa (ha)	Cây hằng năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)			
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng từ 01 đến 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ơ thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến suất thu hoạch nhưng cây không cần khâu phục hồi lại trạng thái bình thường		
30	Nguyễn Văn Khải	TDP Um						0,0600				Vườn cây ơ thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến suất thu hoạch nhưng cây không cần khâu phục hồi lại trạng thái bình thường	900.000
31	Nguyễn Văn Quốc	TDP Um							0,1364				1.364.000
32	Nguyễn Thi Lụa	TDP Um							0,1325				1.325.000
33	Hà Quang Khánh	TDP Um							0,2283			0,0316	2.599.000
34	Nguyễn Xuân Giang	TDP Um							0,2664				2.778.500
35	Nguyễn Ngọc Oanh	TDP Um							0,0364				364.000
36	Đào Huy Quyết	TDP Um						0,0360					720.000
37	Nguyễn Thị Yến	TDP Um						0,0030	0,0979				1.024.000
38	Trần Văn Hương	TDP Um							0,1492				1.611.000
39	Nguyễn Thị Liên (Hoa)	TDP Um							0,0897				1.067.000
40	Từ Văn Chanh	TDP Um							0,3046			0,0264	3.178.000

TT		Họ và tên	Địa chỉ	THIỆT HẠI TRÊN 70% DIỆN TÍCH				THIỆT HẠI TỪ 30% - 70% DIỆN TÍCH					Kinh phí hỗ trợ (đồng)			
				Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)	Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)			Cây trồng lâu năm (ha)		
				Sau giao trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau giao trồng từ 10 đến 45 ngày	Giai đoạn cây con (giao trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường		
41	Nguyễn Tiến Dũng	TDP Um			0,1544											1.544.000
42	Từ Thị Đò	TDP Um									0,2048					1.024.000
43	Nguyễn Thị Lê	TDP Um			0,1208											3.911.000
44	Nguyễn Thị Tuệ	TDP Um			0,1558									0,0720		2.278.000
45	Trần Văn Khương	TDP Um			0,1713											1.713.000
46	Nguyễn Thị Mai	TDP Um			0,1316											1.316.000
47	Từ Văn Đình	TDP Um			0,1861						0,1181					2.451.500
48	Từ Thị Tròn	TDP Um			0,0203						0,0607					1.429.000
49	Từ Thị Độ	TDP Um			0,1103											1.923.500
50	Hà Quang Truyền	TDP Um			0,1529						0,0238					1.648.000
51	Hà Quang Quý	TDP Um			0,0840											840.000

✓

[illegible]

1/2

TT	Họ và tên	Địa chỉ	THIỆT HẠI TRÊN 70% DIỆN TÍCH				THIỆT HẠI TỪ 30% - 70% DIỆN TÍCH				Kinh phí hỗ trợ (đồng)					
			Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)		Diện tích lúa (ha)			Cây hằng năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)		
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày							Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi lại trạng thái bình thường	
63	Nguyễn Văn Cường	TDP Um			0,1603								0,0588			Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi lại trạng thái bình thường
64	Nguyễn Thị Duyên	TDP Um						0,1221					0,1101			Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không cần khả năng phục hồi lại trạng thái bình thường
65	Hà Quang Luận	TDP Um			0,1013			0,1964								Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không cần khả năng phục hồi lại trạng thái bình thường
66	Từ Thị Loan	TDP Um			0,1475								0,0864			Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không cần khả năng phục hồi lại trạng thái bình thường
67	Trần Văn Bình	TDP Um			0,1106			0,0854								Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không cần khả năng phục hồi lại trạng thái bình thường
68	Nguyễn Thị Tâm	TDP Um			0,1294			0,0915								Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không cần khả năng phục hồi lại trạng thái bình thường
69	Từ Thị Nhân	TDP Um			0,0620			0,0600								Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không cần khả năng phục hồi lại trạng thái bình thường
70	Từ Văn Chiến	TDP Um			0,2668			0,0480					0,1440			Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không cần khả năng phục hồi lại trạng thái bình thường
71	Từ Minh Quý	TDP Um			0,1646											Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không cần khả năng phục hồi lại trạng thái bình thường
72	Nguyễn Văn Bảo	TDP Um			0,1388											Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không cần khả năng phục hồi lại trạng thái bình thường
73	Trần Thị Hoa	TDP Um			0,1132											Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không cần khả năng phục hồi lại trạng thái bình thường

Handwritten signature/initials

Handwritten signature/initials

TT	Họ và tên	Địa chỉ	THIỆT HẠI TRÊN 70% DIỆN TÍCH			THIỆT HẠI TỪ 30% - 70% DIỆN TÍCH			Kính phí hỗ trợ (đồng)
			Diện tích lúa (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)	Diện tích lúa (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)	
			Diện tích lúa (ha)	Cây hằng năm khác (ha)		Diện tích lúa (ha)	Cây hằng năm khác (ha)		
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng từ 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chiết hoặc cây đến giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng từ 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chiết hoặc cây đến giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng từ 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chiết hoặc cây đến giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường
85	Đặng Thị Xuân	TDP Hồng							2.011.000
86	Đặng Minh Hợi	TDP Hồng			0,1427				3.397.500
87	Đặng Văn Tiến	TDP Hồng			0,0107				1.843.500
88	Nguyễn Văn Thịnh	TDP Hồng							750.000
89	Đặng Văn Dũng	TDP Hồng							1.577.000
90	Phạm Quốc Cường	TDP Hồng							3.656.000
91	Lê Thị Hòe	TDP Hồng				0,1468			5.231.000
92	Đặng Thị Thanh	TDP Hồng							1.346.000
93	Dương Văn Long	TDP Hồng				0,0255			858.500
94	Nguyễn Viết Hào	TDP Hồng							1.964.000
95	Lê Thanh Hiệu	TDP Hồng							345.000

[illegible]

[illegible]

[illegible]

✓

		THIỆT HẠI TRÊN 70% DIỆN TÍCH				THIỆT HẠI TỪ 30% - 70% DIỆN TÍCH				Kinh phí hỗ trợ (đồng)				
TT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)		Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)	
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi lại trạng thái bình thường		Sau gieo trồng từ 01 đến 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi lại trạng thái bình thường	
129	Phạm Quốc Chính	TDP Nam Tiền		0,0217										217.000
130	Đặng Thị Hoan	TDP Nam Tiền		0,0220										220.000
131	Phan Thị Thắm	TDP Nam Tiền		0,0437										437.000
132	Phùng Xuân Hưng	TDP Nam Tiền					0,0432							648.000
133	Lê Văn Tiến	TDP Nam Tiền					0,0208							312.000
134	Lê Quý Dur	TDP Nam Tiền					0,0300							450.000
135	Tạ Thị Yến	TDP Nam Tiền					0,0400							600.000
136	Diệp Hồng Hưng	TDP Hà		0,2320										2.320.000
137	Hà Thị Năm	TDP Hà		0,1572										1.572.000
138	Dương Văn Năm	TDP Hà		0,0993										993.000
139	Dương Thành Vũ	TDP Hà		0,1414										1.414.000

Handwritten signature/initials

		THIỆT HẠI TRÊN 70% DIỆN TÍCH		THIỆT HẠI TỪ 30% - 70% DIỆN TÍCH					Kinh phí hỗ trợ (đồng)					
TT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)		Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)	
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản
140	Diệp Hồng Quân	TDP Hà		0,1560										Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết
141	Diệp Ngọc Phúc	TDP Hà		0,1652										Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết
142	Diệp Văn Bình	TDP Hà		0,1518										Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết
143	Diệp Văn Sáu	TDP Hà		0,0952										Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết
144	Diệp Văn Bảy	TDP Hà		0,1154										Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết
145	Nguyễn Văn Thắng	TDP Hà		0,2135										Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết
146	Diệp Minh Quyền	TDP Hà		0,0366										Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết
147	Diệp Minh Lệ	TDP Hà		0,0804										Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết
148	Dương Thị Sáu	TDP Hà		0,0770										Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết
149	Diệp Văn Minh	TDP Hà		0,0295										Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết
150	Đặng Thanh Tùng	TDP Hà		0,0680										Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết

12/11/2023

		THIỆT HẠI TRÊN 70% DIỆN TÍCH				THIỆT HẠI TỪ 30% - 70% DIỆN TÍCH				Kinh phí hỗ trợ (đồng)																																																																																																																																																																																										
TT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)	Cây trồng lâu năm (ha)		Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)																																																																																																																																																																																								
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 11 đến 45 ngày		Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)

✓

176

		THIỆT HẠI TRÊN 70% DIỆN TÍCH				THIỆT HẠI TỪ 30% - 70% DIỆN TÍCH				Kinh phí hỗ trợ (đồng)				
TT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)		Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)	
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng từ 45 ngày	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng từ 45 ngày	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng từ 45 ngày	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng từ 45 ngày
162	Mai Thị Minh	TDP Mỏ				0,6130								9.195.000
163	Nguyễn Văn Cạn	TDP 3			0,1080									1.080.000
164	Nguyễn Văn Tính	TDP 3			0,2160									2.160.000
165	Nguyễn Văn Hạnh	TDP 3			0,0900									900.000
166	Nguyễn Quốc Việt	TDP 8			0,1368									1.368.000
167	Trần Thị Nén	TDP 8			0,0600									600.000
168	Dương Xuân Tá	TDP Sơn Tiến			0,0720			0,1800						3.420.000
169	Nguyễn Thị Loan	TDP Sơn Tiến			0,1080			0,0720						2.160.000
170	Nguyễn Thị Bình	TDP Sơn Tiến			0,0360			0,1080						1.980.000
171	Nguyễn Thị Phụng	TDP Sơn Tiến			0,0960			0,1080						2.580.000
172	Hoàng Văn Giám	TDP Sơn Tiến			0,0720									720.000

Handwritten signature and initials.

Họ và tên			Địa chỉ			THIỆT HẠI TRÊN 70% DIỆN TÍCH			THIỆT HẠI TỪ 30% - 70% DIỆN TÍCH					Kinh phí hỗ trợ (đồng)	
						Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)	Cây trồng lâu năm (ha)	Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)			Cây trồng lâu năm (ha)
TT															

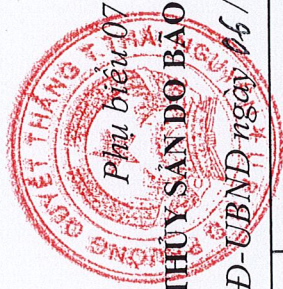


DANH SÁCH HỖ TRỢ CÁC HỘ BỊ THIẾT HẠI VỀ VẬT NUÔI DO BÃO SỐ 11 GÂY RA TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG QUYẾT THẮNG
 (Kèm theo Quyết định số 821 /QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND phường Quyết Thắng)



STT	Họ và tên	Địa chỉ	Vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích)										Kinh phí hỗ trợ	
			Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu)		Chim cút		Lợn		Lợn nái và lợn đực đang khai thác	Bê cái hướng sữa đến 06 tháng tuổi	Bò sữa trên 06 tháng tuổi			
														Đến 28 ngày tuổi
			Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi	Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi								
							con	con	con	con	con			
1	Nguyễn Tất Thắng	TDP Nước Hai		56									2.520.000	3.870.000
2	Phạm Thị Phụng	TDP Nước Hai		30									1.350.000	
Tổng cộng				86										

Handwritten signature



DANH SÁCH HỖ TRỢ CÁC HỘ BỊ THIẾT HẠI VỀ THỦY SẢN DO BÃO SỐ 11 GÂY RA TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG QUYẾT THẮNG
(Kèm theo Quyết định số 82A/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND phường Quyết Thắng)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hàm) <i>Hà diện tích nuôi bị thiệt hại</i>	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè <i>100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại</i>	Nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác <i>Hà diện tích nuôi bị thiệt hại</i>	Kinh phí hỗ trợ Đồng
1	Nguyễn Văn Phúc	TDP Nam Tiến			0,0400	600.000
2	Dương Văn Tuấn	TDP Nam Tiến			0,0209	313.500
Tổng cộng					0,0609	913.500

Đã kiểm tra